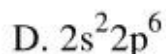
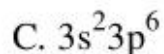
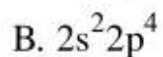
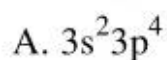


Bài 43
LƯU HUỖNH

6.19. Cấu hình electron lớp ngoài cùng của nguyên tử lưu huỳnh là



Hãy chọn đáp án đúng.

6.20. Hãy cho biết :

a) Dạng thù hình nào của lưu huỳnh bền ở nhiệt độ phòng ?

b) Trường hợp nào phân tử lưu huỳnh có cấu tạo dạng vòng 8 nguyên tử S ?

c) Trường hợp nào phân tử lưu huỳnh có cấu tạo mạch thẳng có n nguyên tử S ?

d) Trường hợp nào phân tử lưu huỳnh có 1 hoặc 2 nguyên tử S ?

6.21. Từ những chất khí sau : Hidro sunfua, lưu huỳnh đioxit, oxi. Hãy trình bày các phương pháp điều chế chất rắn là lưu huỳnh, viết phương trình hoá học (có ghi điều kiện của phản ứng). Phân tích vai trò của các chất tham gia phản ứng.

- 6.22.** Đun nóng một hỗn hợp gồm 6,4 g bột lưu huỳnh và 15 g bột kẽm trong môi trường kín không có không khí.
- Viết phương trình hoá học của phản ứng ;
 - Cho biết vai trò các chất tham gia phản ứng ;
 - Chất nào còn lại sau phản ứng ? Khối lượng là bao nhiêu ?
- 6.23.** Nung nóng một hỗn hợp gồm 0,54 g bột nhôm, 0,24 g bột magie và bột lưu huỳnh dư. Những chất sau phản ứng cho tác dụng với dung dịch H_2SO_4 loãng dư. Khí sinh ra được dẫn vào dung dịch $\text{Pb}(\text{NO}_3)_2$ có nồng độ 0,1M.
- Viết các phương trình hoá học ;
 - Tính thể tích dung dịch $\text{Pb}(\text{NO}_3)_2$ vừa đủ để phản ứng hết với lượng chất khí được dẫn vào.
- 6.24.** Đun nóng hỗn hợp gồm 5,6 g bột sắt và 1,6 g bột lưu huỳnh thu được hỗn hợp X. Cho hỗn hợp X phản ứng hoàn toàn với 500 ml dung dịch HCl, thu được hỗn hợp khí A và dung dịch B (hiệu suất của phản ứng là 100%).
- Tính thành phần phần trăm theo thể tích của hỗn hợp khí A ;
 - Biết rằng cần phải dùng 125 ml dung dịch NaOH 0,1 M để trung hoà HCl dư trong dung dịch B. Hãy tính nồng độ mol của dung dịch HCl đã dùng.